

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010

Thông điệp của Hội đồng Quản trị

LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Những sự kiện quan trọng

Quá trình phát triển

Định hướng phát triển

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Tình hình tài chính

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC KIỂM TOÁN

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ TRONG CÔNG TY

THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

CÁC THÔNG TIN KHÁC VÀ CAM KẾT CỦA CÔNG TY

THÔNGIỆP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2010 là một năm có nhiều thử thách đối với Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu. Cuộc khủng hoảng tài chính bắt đầu từ năm 2008 - 2009 vẫn tiếp tục ảnh hưởng đến nền kinh tế thế giới và Việt Nam cũng không nằm ngoài những tác động tiêu cực đó. Thị trường chứng khoán mất điểm, thị trường tài chính chưa phục hồi, thị trường sắt thép, dầu thô, hóa chất biến động liên tục theo chiều hướng tăng cũng là các yếu tố không thuận lợi của nền kinh tế.

Trong các tháng đầu năm 2010, Chính phủ đã áp dụng các biện pháp kích cầu và mở rộng tiền tệ để tạo lực đẩy cho nền kinh tế. Điều này đã giúp cho các ngành sản xuất, dịch vụ dần dần hồi phục. Nhưng trong các tháng cuối năm 2010, dòng tiền trong nền kinh tế Việt Nam đã giảm đi đáng kể, lãi suất huy động vốn và cho vay ở các Ngân hàng thương mại tăng lên. Động thái này góp phần kiềm chế lạm phát nhưng đồng thời cũng kìm hãm đà phục hồi của nền kinh tế.

Là doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bao bì kim loại chiếm phần lớn thị trường tại Việt Nam, Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu cũng không thoát khỏi những ảnh hưởng trên. Tuy nhiên, bằng những kinh nghiệm quý báu tích lũy được trong quá trình điều hành, với những lợi thế nhất định, sự chuẩn bị chu đáo và nỗ lực vượt bậc, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã tận dụng tốt những cơ hội của thị trường mang lại, tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng, hoàn thành kế hoạch đề ra đồng thời tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức quản lý, mở rộng sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh các hoạt động an sinh xã hội và cộng đồng. Năm 2010, Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã giao, chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 24.654.612.215 đồng, bằng 151,92% so với cùng kỳ năm 2009 và bằng 145,02 % kế hoạch được giao.

Bước vào năm 2011, trong bối cảnh bất ổn về chính trị và thiên tai liên tục diễn ra, thế giới tiếp tục nỗ lực ngăn chặn suy giảm tài chính và khôi phục nền kinh tế bằng các biện pháp kích cầu và hỗ trợ thương mại. Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh với tốc độ tăng trưởng từ 10% - 15% so với năm 2010, xác định mục tiêu phát triển bền vững, khẳng định vị thế, đáp ứng nhu cầu của thị trường, đảm bảo lợi ích và giữ vững niềm tin của cổ đông.

Về chiến lược phát triển dài hạn, Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu luôn chú trọng đến đa dạng hóa sản phẩm trong lĩnh vực sản xuất bao bì kim loại, nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu của phân khúc thị trường chất lượng cao và hướng đến xuất khẩu dựa trên nền tảng các dự án đã đầu tư trong năm 2010.

Chúng tôi tin rằng với việc định hướng và thực hiện chiến lược của Hội đồng Quản trị, năng lực quản lý, điều hành sáng tạo của Ban Giám đốc, nỗ lực của người lao động đang làm việc tại MCP, các mục tiêu kế hoạch năm 2011 sẽ được hoàn thành và hoàn thành vượt mức.

Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn sự tin nhiệm của Quý vị cổ đông, Quý vị khách hàng đã hợp tác, hỗ trợ và tin nhiệm sản phẩm của Công ty Mỹ Châu. Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và toàn thể người lao động cam kết nỗ lực, hướng tới mục tiêu xây dựng Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu trở thành một doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam, gia tăng giá trị lợi ích cho các cổ đông và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước.

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Trịnh Hữu Minh

1. TÓM LƯỢC LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG:

1.1 Những sự kiện quan trọng :

Công ty Cổ Phần In và Bao bì Mỹ Châu được thành lập từ doanh nghiệp nhà nước (nhà máy TPXK Mỹ Châu) theo Quyết định số 207/1998/QĐ/BNN-TCCB ngày 10 tháng 12 năm 1998 của Bộ Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn. Đại hội cổ đông lần đầu tiên vào ngày 10 tháng 01 năm 1999, được Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP Hồ Chí Minh cấp Giấy đăng ký kinh doanh số 063372 ngày 05 tháng 3 năm 1999. Công ty chính thức hoạt động vào ngày 10 tháng 3 năm 1999 với vốn điều lệ 17.000.000.000 đồng.

Vốn điều lệ tính đến 31.12.2010 là : 81.976.420.000 đồng

Công ty đã được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước cấp giấy phép niêm yết số 115/UBCK – GPNY ngày 18 tháng 12 năm 2006, ngày chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng Khoán TP Hồ Chí Minh ngày 22 tháng 12 năm 2006

1.2 Quá trình phát triển :

Công ty hoạt động theo những ngành nghề đã được cấp phép trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh như :

- In, tráng verni trên sắt lá.
- Sản xuất, gia công các loại bao bì bằng kim loại. Kinh doanh các loại sắt lá, nhôm lá (dạng cuộn, dạng tờ), các loại vật tư, hóa chất sử dụng công nghệ in trên sắt lá.
- Mua bán các loại máy móc thiết bị và phụ tùng thay thế dùng trong các lĩnh vực: In, tráng verni trên sắt lá, sản xuất các loại bao bì bằng kim loại.
- Dịch vụ cho thuê nhà xưởng thuộc quyền sở hữu của công ty.

Từ khi thành lập đến nay, Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu luôn giữ vững sự tăng trưởng và ổn định. Điều này thể hiện bằng các chỉ số tài chính từ năm 2006 – 2010 như sau :

Đơn vị tính : 1.000.000 đồng

	2006	2007	2008	2009	2010
➤ Vốn điều lệ	30.000	30.000	52.900	81.976	81.976
➤ Vốn chủ sở hữu	56.000	64.500	123.500	122.584	130.333
➤ Doanh thu thuần	152.510	166.020	208.063	197.831	266.089
➤ Lợi nhuận trước thuế	6.270	11.890	21.129	16.228	24.654

1.3 Nhân sự :

Các thành viên trong HĐQT, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc trong năm 2010 không có sự thay đổi, bao gồm :

Hội đồng quản trị :

Ông Nguyễn Văn Thành	Chủ tịch
Ông Trịnh Hữu Minh	Phó Chủ tịch/Giám đốc công ty
Ông Nguyễn Quý	Thành viên/Phó Giám đốc
Ông Trần Giang Sơn	Thành viên
Ông Nguyễn Ánh Luyện	Thành viên

Ban Kiểm soát

Ông Trần Thanh Tùng	Trưởng ban
Ông Nguyễn Chí Hiếu	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Hiếu	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Trịnh Hữu Minh	Giám đốc công ty
Ông Nguyễn Quý	Phó Giám đốc

2. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2010 :

Qua kết quả SXKD, HĐQT công ty ghi nhận một số tình hình như sau :

▪ Đặc điểm ngành nghề :

- ☞ Toàn bộ nguyên liệu phải nhập khẩu, do đó, khi có biến động về tỷ giá ngoại tệ, bất ổn về chính trị hoặc thiên tai trên thế giới sẽ ảnh hưởng đến nguồn cung cấp và tác động đến giá bán.

- ☞ Sản phẩm bao bì kim loại mang tính thời vụ, đa dạng về kiểu dáng nên có loại sản phẩm sử dụng nhiều lao động, có loại sản phẩm sử dụng rất ít lao động.
- Những nét nổi bật của kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2010 :
 - ☞ Kết quả SXKD năm 2010 đều đạt và vượt so với năm 2009 và kế hoạch năm 2010.
 - ☞ Chiến lược đầu tư phát triển sản phẩm bao bì kim loại được hoạch định đúng hướng và xác định đúng thời điểm đầu tư nên đã mang lại hiệu quả.
 - ☞ Chiến lược đa dạng hóa sản phẩm được thực hiện thường xuyên nên bình quân cho ra đời từ 5 – 7 sản phẩm mới/năm.
 - ☞ Hệ thống sản xuất bao bì kim loại tại Công ty đã được khép kín, chi phí sản xuất /sản phẩm thấp nên hiệu quả tăng.
- Những rủi ro ảnh hưởng đến kết quả SXKD:
 - ☞ Rủi ro về tỷ giá thanh toán : Trong năm 2010, việc thanh toán bằng USD gặp nhiều khó khăn. Khi bán sản phẩm trong nước, giá bán căn cứ vào tỷ giá chính thức do Ngân hàng nhà nước quy định, tuy nhiên khi thanh toán với nhà cung cấp nước ngoài thì phải mua USD theo giá thỏa thuận cao hơn nhiều so với tỷ giá quy định. Để tránh rủi ro về tình trạng trên, công ty đã chọn đồng tiền khác để làm tỷ giá thanh toán đồng thời linh hoạt điều chỉnh giá bán phù hợp với giá USD nhập khẩu theo tỷ giá thỏa thuận.
 - ☞ Rủi ro về cung ứng nguyên liệu : Bất ổn chính trị và thiên tai trên thế giới ảnh hưởng đến nguồn cung cấp nguyên liệu. Để khắc phục tình trạng trên, Công ty phải có nhiều nguồn cung cấp khác nhau và phải có nguyên liệu khác thay thế.
 - ☞ Rủi ro về đối thủ cạnh tranh : Ngành bao bì kim loại tại Việt Nam là ngành sản xuất có nhiều đối thủ cạnh tranh . Vì thế, cần quan tâm đến việc thực hiện các chiến lược để giữ vững thị phần như : đa dạng hóa sản phẩm, giá, đầu tư và phát triển thị trường.

3. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Mục tiêu phát triển :

- Trở thành nhà sản xuất Bao bì kim loại và In trên kim loại hàng đầu tại Việt Nam về các lĩnh vực :
- Chất lượng cao và ổn định nhất
 - Thị phần lớn nhất
 - Chủng loại sản phẩm phong phú nhất
 - Giá cả hợp lý nhất
- Sản phẩm của Công ty không chỉ tiêu thụ trong nước và thay thế hàng nhập khẩu mà còn xuất khẩu.

Mục tiêu chủ yếu trong năm 2011 :

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2011
	Sản lượng thực hiện		
	➤ In tráng trên sắt lá	M 2	26.000.000
	➤ Bao bì kim loại	Bộ	60.000.000
	Doanh thu		
	➤ Doanh thu (Chưa VAT)	Đồng	290.000.000.000
	➤ Doanh thu (Có VAT)	Đồng	320.000.000.000
	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	27.000.000.000
	Cổ tức	%	18%

Trong vòng 5 năm tới, kế hoạch doanh thu của Công ty như sau :

STT	NĂM	DOANH THU
01	2011	320 tỷ đồng
02	2012	350 tỷ đồng
03	2013	380 tỷ đồng
04	2014	420 tỷ đồng
05	2015	450 tỷ đồng

Chiến lược phát triển trong năm 2011 :

- **Chiến lược về sản phẩm :** Bao bì kim loại trong những năm gần đây có nhu cầu ngày càng tăng và không có sản phẩm thay thế do đặc tính thân thiện với môi trường, dễ vận chuyển, bảo quản, chế biến, thuận lợi khi sử dụng và thích hợp với cuộc sống công nghiệp. Nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu của thị trường, công ty cần thực hiện chiến lược đa dạng hóa sản phẩm.
- **Chiến lược đầu tư :**
 - Trong năm 2011, tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2010 gồm :
 - ✓ Lắp đặt các máy móc thiết bị các cỡ lon có đường kính Ø99 - Ø127 Ø153
 - ✓ Đầu tư máy thử độ kín dùng cho các cỡ lon Ø50 - Ø52 - Ø65 dùng cho dây chuyền sản xuất lon thực phẩm.
 - ✓ Tiếp tục trang bị một số máy móc và khuôn để sản xuất các loại hộp bánh, hộp trà, hộp sữa, cà phê.....
- **Chiến lược về nhân sự :** Song song với việc đầu tư máy móc thiết bị để giảm lao động phổ thông, sử dụng những lao động có tay nghề và ưu tiên nguồn lao động có sẵn tại địa phương.
- **Chiến lược phát triển cơ sở hạ tầng :** Tốc độ phát triển của Công ty tăng bình quân từ 10 – 15%. Nếu tiếp tục phát triển ở nội thành thì chi phí sản xuất rất cao và khả năng cạnh tranh ngày càng giảm.. vì thế trong năm 2011, HĐQT công ty cần có kế hoạch khảo sát một số khu công nghiệp ở ngoại thành và các tỉnh lân cận ... để di dời dần một số bộ phận sản xuất khi có điều kiện thuận lợi. Khi thực hiện việc chuyển dịch, HĐQT sẽ báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

4. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG ĐẾN 24.02.2011

DANH MỤC	CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC		CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI		TỔNG	
	GIÁ TRỊ	TỶ LỆ (%)	GIÁ TRỊ	TỶ LỆ (%)	GIÁ TRỊ	TỶ LỆ (%)
TỔNG SỐ VỐN CHỦ SỞ HỮU	79.063.930.000	96,45 %	2.912.490.000	3,55 %	81.976.420.000	100,00 %
CỔ ĐÔNG SỞ HỮU TRÊN 5%	31.727.600.000	38,70 %			31.727.600.000	38,70 %
CỔ ĐÔNG SỞ HỮU TỪ 1 ĐẾN 5%	12.447.740.000	15,19 %	1.969.300.000	2,40%	14.417.040.000	17,59 %
CỔ ĐÔNG SỞ HỮU DƯỚI 1 %	34.888.590.000	42,56 %	943.190.000	1,15%	35.831.780.000	43,71 %
TỔNG CỘNG	79.063.930.000	96,45 %	2.912.490.000	3,55 %	81.976.420.000	100,00 %

5. BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU :

(Theo Công văn chấp thuận số 755/UBCK-GCN do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 07/12/2010)

Tên tổ chức phát hành: **Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu.**
 Địa chỉ trụ sở chính: 18 Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh.
 Điện thoại: (84-8) 3961 2844 – 3961 2734
 Fax: (84-8) 3961 2737

5.1. Cổ phiếu phát hành:

1. Tên cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
3. Mệnh giá: 10.000 đồng.
4. Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành: 2.453.676 cổ phần.
5. Giá chào bán: 10.000 cổ phần.
6. Ngày giao dịch không hưởng quyền: 22/02/2011.
7. Ngày đăng ký cuối cùng: 24/02/2011.
8. Ngày giao dịch của CP phát hành thêm dự kiến: 18/05/2011.

5.2. Tổ chức bảo lãnh phát hành: không có.

5.3. Đại lý phân phối: không có.

5.4. Kết quả phát hành cổ phiếu:

Đối tượng phát hành cổ phiếu	Số cổ phiếu chào bán	Số lượng cổ phiếu đăng ký mua	Số lượng cổ phiếu được phân phối	Số người được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu phân phối
1	2	3	4	5	6=2-3	7=4/2
Cổ đông hiện hữu	2.453.676	1.651.878	1.651.878		801.798	67,32%
Tổng số	2.453.676	1.651.878	1.651.878		801.798	67,32%

5.5. Tổng hợp kết quả đợt chào bán cổ phiếu:

Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 1.651.878 cổ phần, chiếm 67,32% tổng số cổ phiếu được phép phát hành.

5.6. Cơ cấu vốn của tổ chức phát hành sau đợt chào bán:

Chỉ tiêu	VNĐ	Tỷ lệ(%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
				Tổ chức	Cá nhân
Tổng vốn điều lệ	98.495.200.000	100	1.729	51	1.678
- Cổ đông nắm giữ trên 5% có quyền biểu quyết	41.245.880.000	41,88	1	1	-
- Cổ đông nắm giữ 1% đến 5% có quyền biểu quyết	18.484.630.000	18,77	9	1	8
- Cổ đông nắm giữ dưới 1% có quyền biểu quyết	38.577470.000	39,16	1.718	48	1.670
- Cổ phiếu quỹ	187.220.000	0,19	1	1	-
Trong đó:					
- Vốn Nhà nước	41.245.880.000	41,88	1	1	-
- Vốn nước ngoài	3.559.900.000	3,61	33	8	25

▪ DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẮM GIỮ TỪ 5% TRÊN VỐN ĐIỀU LỆ

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1	Tổng Công ty Rau quả Nông sản	02 Phạm Ngọc Thạch Đống Đa Hà Nội	4.124.588	41,88 %
TỔNG CỘNG:			4.124.588	41,88 %

Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu đã hoạt động đúng hướng, các bước thực hiện trong đầu tư xây dựng cơ bản, điều hành sản xuất, tiêu thụ sản phẩm đều thực hiện hợp lý và khoa học. Chính sách quản lý chất lượng được duy trì và cải tiến liên tục. Ban giám đốc công ty cùng toàn thể cán bộ công nhân viên đã làm tròn trách nhiệm của mình. Việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong công ty được linh hoạt, tranh thủ thời cơ để đạt kết quả sản xuất kinh doanh tốt nhất.

2. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC :

1. Những thuận lợi và khó khăn trong năm 2010 :

▪ Thuận lợi :

- ✓ Thị trường bao bì kim loại còn nhiều tiềm năng. Sản phẩm bao bì kim loại đa dạng về chủng loại, phong phú về kiểu dáng và là nguyên liệu đầu vào cho rất nhiều ngành công nghiệp.
- ✓ Nền kinh tế Việt Nam đã dần hồi phục sau khủng hoảng tài chính năm 2008 – 2009. Mức cầu tiêu dùng gia tăng làm cho sản lượng bao bì kim loại gia tăng tương ứng.

▪ Khó khăn :

- ✓ Trong năm 2010, tín nhiệm nợ quốc gia của Việt Nam bị các tổ chức đánh giá quốc tế hạ điểm xấu, điều này ảnh hưởng đối với Công ty Mỹ Châu khi thanh toán chậm với nhà cung cấp nước ngoài.
- ✓ Lãi vay ngân hàng quá cao ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh trong công ty.
- ✓ Công ty không mua được đồng USD theo tỷ giá niêm yết khi thanh toán hàng nhập khẩu, việc phải mua đồng USD theo tỷ giá thỏa thuận làm tăng chi phí và giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- ✓ Giá sắt thép, hóa chất, nhiên liệu, vật tư tăng liên tục trong năm 2010 cũng góp phần làm tăng chi phí trong sản xuất.
- ✓ Chi phí sản xuất trong nội thành ngày càng cao, đặc biệt tại thời điểm hiện nay khi đường Lũy bán Bích được sửa chữa, nâng cấp và mở rộng.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2010 :

2.1 Kết quả SXKD năm 2010 :

Chỉ tiêu	Đ Vị Tính	Năm 2010	So sánh %	
			Thực hiện năm 2009	Kế Hoạch Năm 2010
✓ Sản lượng thực hiện				
➢ In tráng trên sắt lá	M ²	23.370.428	122 %	111,28 %
➢ Bao bì kim loại	Bộ	52.942.863	131 %	115,21 %
✓ Doanh thu				
➢ Doanh thu (Có VAT)	đồng	292.446.926.812	136,29 %	121,85 %
➢ Doanh thu (Chưa VAT)	đồng	266.089.321.276	134,50 %	121,67 %
✓ Lợi nhuận				
➢ Lợi nhuận trước thuế	đồng	24.654.612.215	151,92 %	145,02 %
➢ Lợi nhuận sau thuế	đồng	18.470.930.079	151,21 %	
✓ Thu nhập doanh nghiệp	đồng	32.019.444.215	123,54 %	
➢ Khấu hao cơ bản	đồng	13.548.514.136	99,14 %	
➢ Lợi nhuận sau thuế	đồng	18.470.930.079	151,21 %	
✓ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / doanh thu thuần	%	9,27 %	119,92 %	
✓ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / doanh thu thuần	%	6,94%	112,48 %	

2.2 Đánh giá kết quả đạt được trong năm 2010 :

- **Hoạt động sản xuất kinh doanh :** Các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận đều vượt so với năm 2009 và kế hoạch năm 2010. Nếu so sánh kết quả SXKD của Công ty Mỹ Châu với các đơn vị sản xuất cùng ngành bao bì kim loại thì kết quả từ Công ty Mỹ Châu cao hơn.
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần :tại Công ty Mỹ Châu : 9.27 % cao hơn so với tỷ suất của bình quân ngành là 6,81 %.
- **Hoạt động Thương mại - Dịch vụ:**
Trong năm 2010, Doanh thu hoạt động thương mại – dịch vụ là 22.147.240.000 đồng, so với năm 2009 đạt được 156%. Lợi nhuận đạt được là 1.626.000.000 đồng, phần giá trị gia tăng chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh sắt thép và các nguyên liệu, vật tư, hóa chất dùng trong sản xuất bao bì kim loại.
- **Năng suất lao động :**
Tính đến 31.12.2010, tổng số lao động tại Công ty Mỹ Châu là 345 người, trong đó 151 người có trình độ từ Trung cấp trở lên chiếm 43,80%.

Một lao động trong năm tạo ra được 833.182.136 đồng doanh thu, năng suất lao động bình quân tăng 129,30% so với năm 2009 (644.361.270 đồng/người)

▪ Hiệu quả sản xuất :

Thu nhập Công ty trong năm 2010 đạt 123,54 % so với cùng kỳ năm 2009, lợi nhuận sau thuế đạt 151,20% và khấu hao cơ bản đạt 99,14% so với cùng kỳ. Trong quá trình sản xuất máy móc thiết bị sẽ hết dần thời gian khấu hao, vì thế công ty cần phải có kế hoạch đầu tư để giữ vững mức khấu hao hàng năm.

3 . Các mặt công tác khác:

▪ Các dự án đầu tư trong năm 2010 :

- ✓ Trong Quý 3 – 2010, dây chuyền sản xuất thùng 18 L – 20 L đã được đưa vào sản xuất. Sản phẩm đã được giao đến các khách hàng chế biến nông sản, hóa chất, đã nhận được sự tin nhiệm về chất lượng.
- ✓ Công ty đã tiến hành đầu tư mở rộng dây chuyền sản xuất lon thực phẩm nhằm nâng sản lượng lên 30.000.000 hộp/năm. Sau khi được lắp đặt (tháng 11.2010), sản lượng của dây chuyền đã gia tăng 150 %.
- ✓ Dự án đầu tư dây chuyền sản xuất lon thực phẩm đường kính Ø99 - Ø127 - Ø153 đã được thực hiện đúng tiến độ như Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Dự kiến đến tháng 6.2011, các máy móc thiết bị của dây chuyền sẽ được lắp đặt, nghiệm thu.

▪ Quản lý chất lượng :

Công ty đã thực hiện việc quản lý chất lượng theo ISO 9001:2000 từ năm 2003. Đến tháng 4.2010, tổ chức chứng nhận SGS đã tiến hành đánh giá giám sát và chuyển đổi từ ISO 9001:2000 sang ISO 9001:2008. Việc quản lý theo ISO 9001:2008 đã góp phần ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm trong công ty.

▪ Công tác xã hội :

Bên cạnh việc phát triển sản xuất kinh doanh, Công ty Mỹ Châu còn chú trọng đến công tác xã hội tại địa phương. Trong năm 2010, Công ty đã

ủng hộ các chương trình xóa đói giảm nghèo, chăm lo Tết cho đồng bào nghèo tại UBND Phường Tân Thới Hòa và Quận Tân Phú khi có yêu cầu.

4. Tình hình tài chính:

4.1 Tài sản tính đến ngày 31.12.2010 :

<u>Tổng Tài sản:</u>	<u>228.090.576.277 đồng</u>
a. Tài sản ngắn hạn:	145.538.866.497 đồng
✓ Tiền và các khoản tương đương tiền	9.320.993.642 đồng
✓ Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	- đồng
✓ Các khoản phải thu	32.051.982.976 đồng
✓ Hàng tồn kho	103.241.825.109 đồng
✓ Tài sản ngắn hạn khác	924.064.770 đồng
b. Tài sản dài hạn:	82.551.709.780 đồng
✓ Các khoản phải thu dài hạn	- đồng
✓ Tài sản cố định	81.371.721.580 đồng
▪ Tài sản cố định hữu hình	79.339.699.529 đồng
☞ Nguyên giá TSCĐ	196.747.171.506 đồng
☞ Khấu hao lũy kế	(117.407.471.977) đồng
▪ Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	2.032.022.051 đồng
✓ Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1.179.988.200 đồng
▪ Đầu tư dài hạn khác :	1.972.000.000 đồng
▪ Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(792.011.800) đồng

4.2 Nguồn vốn đến 31.12.2010:

<u>Tổng nguồn vốn</u>	<u>228.090.576.277 đồng</u>
Trong đó :	
<u>Nợ phải trả</u>	<u>97.757.254.753 đồng</u>
<u>Nợ ngắn hạn</u>	<u>72.041.433.847 đồng</u>
✓ Vay và nợ ngắn hạn	32.485.895.325 đồng
✓ Phải trả cho người bán	16.188.107.422 đồng
✓ Người mua trả tiền trước	955.640.939 đồng
✓ Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	3.660.260.365 đồng
✓ Phải trả CB CNV	5.740.340.538 đồng
✓ Chi phí phải trả	691.694.488 đồng
✓ Các khoản phải trả phải nộp khác	12.199.400.990 đồng
✓ Quỹ khen thưởng và phúc lợi	120.093.780 đồng
<u>Nợ dài hạn</u>	<u>25.715.820.906 đồng</u>
✓ Vay và nợ dài hạn	25.615.117.905 đồng
✓ Dự phòng trợ cấp mất việc làm	100.703.001 đồng
<u>Nguồn vốn chủ sở hữu đến 31.12.2010 :</u>	<u>130.333.321.524 đồng</u>
◇ Vốn đầu tư của chủ sở hữu	81.976.420.000 đồng
◇ Thặng dư vốn cổ phần	24.080.701.449 đồng
◇ Cổ phiếu quỹ	(317.124.000) đồng
◇ Quỹ đầu tư phát triển	6.043.948.921 đồng
◇ Quỹ dự phòng tài chính	4.011.999.475 đồng

✧ *Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu* : -
 ✧ *Lợi nhuận chưa phân phối* : 14.537.375.679 đồng

Giá trị sổ sách 1 CP tính đến 31.12.2010 : 15.898 đồng/CP

5. Phân tích một số chỉ tiêu tài chính

Năm 2010 chịu ảnh hưởng rất lớn từ khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu. Kinh tế Việt Nam cũng bị ảnh hưởng và ngành sản xuất bao bì kim loại cũng không ngoại lệ. Tuy nhiên, với những kết quả đã đạt được, chúng tôi đánh giá tình hình tài chính của Công ty Mỹ Châu lành mạnh qua các chỉ tiêu như sau :

• Khả năng sinh lời :

<u>Chỉ tiêu</u>	<u>2009</u>	<u>2010</u>
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	8,20 %	9,27 %
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	6,17 %	6,94 %
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	10 %	14,17 %
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản	6,05 %	8,10 %

Mặc dù các chỉ tiêu đạt được có thể không cao so với 1 số ngành sản xuất khác nhưng nếu so sánh với chỉ số trung bình ngành thì đạt rất cao, đặc biệt vượt xa so với cùng kỳ năm 2009.

• Năng lực hoạt động

	<u>2009</u>	<u>2010</u>
Doanh thu thuần/tổng tài sản	0,979	1,167

Chỉ tiêu này đo lường khả năng doanh nghiệp tạo ra doanh thu từ tổng tài sản. Năm 2010 chỉ tiêu này cao hơn năm 2009 nhưng nếu so với chỉ số của các ngành công nghiệp khác chỉ tiêu này đạt hơi thấp vì tài sản đầu tư cho ngành bao bì kim loại có giá trị rất lớn.

• **Khả năng thanh toán**

	<u>2010</u>
Khả năng thanh toán ngắn hạn (<i>TSLĐ/Nợ ngắn hạn</i>)	2,02
Khả năng thanh toán nhanh (<i>Tiền và khác khoản phải thu ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>)	0.57
Hệ số thanh toán tổng quát (<i>Tổng tài sản/nợ phải trả</i>)	2.33

Các chỉ tiêu trên nói lên mức độ an toàn trong công tác quản lý tài chính và thanh toán nợ.

• **Cơ cấu vốn :**

Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản :	42,85 %
Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu :	75 %

Hai chỉ tiêu trên phản ánh cơ cấu đầu tư hợp lý tài sản và vốn của chủ sở hữu đủ khả năng để trả nợ

Kết luận :

Trong năm 2010, mặc dù gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh nhưng kết quả hoạt động của Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu đạt kết quả tốt nhất từ trước đến nay.

Tất cả các chỉ tiêu sản xuất như sản lượng in tráng, sản lượng bao bì kim loại đều tăng cao so với năm 2009 và đều vượt từ 10% trở lên so với kế hoạch năm 2010.

Bên cạnh việc hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông đã giao cho, đời sống của người lao động cũng được chăm lo và cải thiện, công nhân trong công ty an tâm công tác, có tinh thần đoàn kết và cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được phân công.

Các kết quả đạt được trong năm 2010 là một nỗ lực của bộ máy điều hành. Đây sẽ là động lực để Công ty bước vào thực hiện thắng lợi chỉ tiêu kế hoạch năm 2011 mà Đại hội đồng cổ đông sẽ giao cho.

3. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN :

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010

MỤC LỤC

- 1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị
- 2. Báo cáo kiểm toán
- 3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
 - Bảng cân đối kế toán
 - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
 - Thuyết minh báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

18 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị hân hạnh trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010.

1. Thông tin chung

Công ty cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu (dưới đây gọi tắt là "Công ty") (tên giao dịch đối ngoại của Công ty viết tắt là MPC) là một công ty cổ phần được thành lập ngày 10 tháng 12 năm 1998 theo quyết định số 207/1998/QĐ/BNN-TCCB của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 063372 ngày 5 tháng 3 năm 1999, đã đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 22 tháng 8 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận đăng ký phát hành cổ phiếu ra công chúng số 61/UBCK-ĐKNY ngày 20 tháng 10 năm 2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã cấp cho Công ty.

Ngày 18 tháng 12 năm 2006, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã cấp giấy phép niêm yết cổ phiếu số 115/UBCK-GPNY cho Công ty tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, theo đó:

Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán	MCP
Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu niêm yết	8.197.642 cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết	81.976.420.000 đồng

Cổ phiếu của Công ty được chính thức giao dịch vào ngày 28 tháng 12 năm 2006.

Văn phòng và nhà máy của Công ty được đặt tại 18 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong năm 2010, hoạt động chính của Công ty là in, tráng verni trên sắt, sản xuất gia công các loại bao bì bằng kim loại; kinh doanh các loại sắt lá, nhôm lá (dạng cuộn, dạng tờ), các loại vật tư, hoá chất sử dụng công nghệ in trên sắt lá; các hoạt động dịch vụ khác: dịch vụ cho thuê sân bãi, nhà xưởng, kho tàng thuộc quyền sử dụng và quyền sở hữu của Công ty.

2. Ban điều hành

Các thành viên Ban điều hành trong năm tài chính này và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Văn Thành Chủ tịch
Ông Trịnh Hữu Minh Phó chủ tịch / Giám đốc Công ty
Ông Nguyễn Quý Thành viên / Phó Giám đốc
Ông Trần Giang Sơn Thành viên
Ông Nguyễn Ánh Luyện Thành viên

Ban Kiểm soát

Ông Trần Thanh Tùng Trưởng ban
Ông Nguyễn Chí Hiếu Thành viên
Bà Nguyễn Thị Hiếu Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Trịnh Hữu Minh Giám đốc
Ông Nguyễn Quý Phó Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

18 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH BDO Việt Nam được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010.

6. Công bố trách nhiệm của Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc vào cùng ngày của Công ty. Để lập Báo cáo tài chính này, Giám đốc Công ty được yêu cầu:

- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Trình bày các nguyên tắc kế toán đang được áp dụng, tùy thuộc vào sự khác biệt trọng yếu công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp; và
- Thiết lập, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm ngăn chặn và phát hiện gian lận và sai sót.

Giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính. Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính của Công ty tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

7. Phê duyệt các báo cáo tài chính

Chúng tôi phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cùng với bảng thuyết minh đính kèm cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Thay mặt Hội đồng Quản trị

TRỊNH HỮU MINH

Phó Chủ tịch

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2011



Tel: +84 5 22200237
Fax: +84 5 22200265
www.bdo.vn

Ho Chi Minh City Head Office
Indochina Park Tower, 2/F
4 Nguyen Dinh Chieu Street
District 1, Ho Chi Minh City
Vietnam

Số: 00149.HCM/52.10

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010 của
CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

**Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty cổ phần in và bao bì Mỹ Châu**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính gồm: Bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2010; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào cùng ngày của Công ty cổ phần in và bao bì Mỹ Châu (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 25 tháng 03 năm 2011 từ trang 4 đến trang 24 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này là thuộc trách nhiệm của Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc kế toán và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng quát Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đính kèm theo đây, đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc vào cùng ngày của Công ty cổ phần in và bao bì Mỹ Châu, và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.



VŨ THỊ THO
Tổng Giám đốc
Chứng chỉ KTV số Đ 0065/KTV

BÙI TUYẾT VÂN
Kiểm toán viên
Chứng chỉ KTV số Đ 00071/KTV

CÔNG TY TNHH BDO VIỆT NAM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

18 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
TÀI SẢN				
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		145.538.866.497	124.025.711.971
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	9.320.993.642	25.917.924.988
Tiền	111		9.320.993.642	6.417.924.988
Các khoản tương đương tiền	112			19.500.000.000
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120			2.000.000.000
Đầu tư ngắn hạn	121			2.000.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
Các khoản phải thu	130		32.051.982.976	27.519.145.167
Phải thu khách hàng	131	5.2	31.572.221.707	26.997.532.768
Trả trước cho người bán	132	5.3	1.368.460.696	1.370.959.519
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ KH hợp đồng XD	134		-	-
Các khoản phải thu khác	135	5.4	77.768.568	44.190.000
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	5.2	(966.467.995)	(893.537.120)
Hàng tồn kho	140	5.5	103.241.825.109	67.874.867.874
Hàng tồn kho	141		103.241.825.109	67.874.867.874
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		924.064.770	713.773.942
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.6	771.815.895	409.044.577
Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
Các khoản thuế phải thu	154	5.14	63.916.875	89.927.365
Tài sản ngắn hạn khác	158	5.7	88.332.000	214.802.000

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

18 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
TÀI SẢN				
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		82.551.709.780	77.953.369.393
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	213		-	-
Phải thu dài hạn khác	218		-	-
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
Tài sản cố định	220		81.371.721.580	76.678.369.393
Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	79.339.699.529	76.677.923.018
- Nguyên giá	222		196.747.171.506	180.751.299.492
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(117.407.471.977)	(104.073.376.474)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	5.9	2.032.022.051	446.375
Bất động sản đầu tư	240			
- Nguyên giá	241		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5.10	1.179.988.200	1.275.000.000
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
Đầu tư dài hạn khác	258		1.972.000.000	1.972.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	259		(792.011.800)	(697.000.000)
Tài sản dài hạn khác	260		-	-
Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		228.090.576.277	201.979.081.364

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

18 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300		97.757.254.753	79.809.840.055
Nợ ngắn hạn	310		72.041.433.847	43.582.415.953
Vay và nợ ngắn hạn	311	5.11	32.485.895.325	21.258.603.881
Phải trả cho người bán	312	5.12	16.188.107.422	1.875.257.042
Người mua trả tiền trước	313	5.13	955.640.939	201.647.481
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314	5.14	3.660.260.365	2.401.751.757
Phải trả người lao động	315		5.740.340.538	3.328.603.809
Chi phí phải trả	316	5.15	691.694.488	581.488.821
Phải trả nội bộ	317		-	-
Phải trả theo tiến độ KH hợp đồng XD	318		-	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	5.16	12.199.400.990	13.520.197.150
Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323		120.093.780	414.866.012
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
Nợ dài hạn	330		25.715.820.906	36.227.424.102
Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
Phải trả dài hạn khác	333		-	-
Vay và nợ dài hạn	334	5.17	25.615.117.905	36.211.980.410
Thuế thu nhận hoãn lại phải trả	335		-	-
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	5.19	100.703.001	15.443.692
Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		130.333.321.524	122.169.241.309
Vốn chủ sở hữu	410	5.19	130.333.321.524	122.169.241.309
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		81.976.420.000	81.976.420.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		24.080.701.449	24.080.701.449
Vốn khác của chủ sở hữu 413			-	-
Cổ phiếu quỹ	414		(317.124.000)	(317.001.000)
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	417		6.043.948.921	5.720.061.376
Quỹ dự phòng tài chính	418		4.011.999.475	3.401.240.948
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		14.537.375.679	7.307.818.536
Lợi nhuận chưa phân phối	420		-	-
Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp			-	-
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
Nguồn kinh phí	432		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		228.090.576.277	201.979.081.364

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

18 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Thuyết minh	31/12/2010	01/01/2010
Tài sản thuê ngoài	-	-	
Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công	-	-	
Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi	-	-	
Nợ khó đòi đã xử lý	-	-	
Ngoại tệ các loại			
- USD	5.1	15.129,84	0.01
- SGD	5.1	0.34	0.34
Dự toán chi sự nghiệp, dự án	-	-	

VÕ NGỌC HUỖNH THƯ
Kế toán trưởng

TRỊNH HỮU MINH
Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

18 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
Tổng doanh thu	01		266.089.321.276	197.831.222.875
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		26.014.011	30.824.926
Doanh thu thuần	10	6.1	266.063.307.265	197.800.397.949
Giá vốn hàng bán	11	6.2	219.765.008.358	163.859.386.408
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	20		46.298.298.907	33.941.011.541
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	1.006.374.258	1.102.729.843
Chi phí tài chính	22	6.4	5.722.817.409	8.160.995.546
- Trong đó: lãi vay	23		2.291.958.954	3.075.576.006
Chi phí bán hàng	24	6.5	7.558.766.303	3.748.383.613
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.6	9.911.868.918	7.832.812.581
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30		24.111.220.535	15.301.549.644
Thu nhập khác	31	6.7	568.202.702	930.090.566
Chi phí khác	32	6.8	24.811.022	3.345.000
Lợi nhuận khác	40		543.391.680	926.745.566
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		24.654.612.215	16.228.295.210
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		6.183.682.136	4.013.124.674
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế TN doanh nghiệp	60		18.470.930.079	12.215.170.536
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.10	2.258	1.943

VÕ NGỌC HUỖNH THU
Kế toán trưởng



TRỊNH HỮU MINH
Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

18 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010

	Mã số	Năm 2010	Năm 2009
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	24.654.612.215	16.228.295.210
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>			
- Khấu hao tài sản cố định	02	13.548.514.136	13.702.781.665
- Các khoản dự phòng (hoàn nhập)	03	167.942.675	(185.738.837)
- Lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	04	1.688.378.996	1.674.940.846
- Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.017.656.257)	(1.100.484.998)
- Chi phí lãi vay	06	2.291.958.954	3.075.576.006
Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động	08	41.333.750.719	33.395.369.892
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(4.469.915.611)	(6.147.586.360)
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	(35.366.957.235)	24.655.825.726
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả	11	2.586.469.830	(9.410.766.387)
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	(362.771.318)	(404.227.477)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(2.291.958.954)	(3.075.576.006)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(4.759.961.217)	(4.350.828.575)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	17.264.815.262	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(3.487.404.057)	(2.948.846.386)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động KD	20	10.446.067.419	31.713.364.427
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(18.242.312.698)	(2.057.854.998)
Tiền thu thanh lý, bán TSCĐ và các TS DH khác	22	33.939.200	100.000
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(2.000.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của ĐV khác	24	2.000.000.000	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	983.717.057	1.100.384.998
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(15.224.656.441)	(2.957.370.000)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ phát hành CP, nhận vốn góp của CSH	31	-	-
Tiền trả vốn góp cho các chủ sở hữu,	32	(123.000)	(3.521.000)
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	65.301.130.068	73.404.209.346
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(66.397.053.444)	(68.190.870.675)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(10.728.268.800)	(10.184.318.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động TC	40	(11.824.315.176)	(4.974.500.329)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ	50	(16.602.904.198)	24.756.180.898
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ	60	25.917.924.988	1.161.743.623
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	5.972.852	467
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ	70	9.320.993.642	25.917.924.988


VÕ NGỌC HUỖNH THU
 Kế toán trưởng


TRINH HỮU MINH
 Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

18 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

Công ty cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu (dưới đây gọi tắt là "Công ty") (tên giao dịch đối ngoại của Công ty viết tắt là MPC) là một công ty cổ phần được thành lập ngày 10 tháng 12 năm 1998 theo quyết định số 207/1998/QĐ/BNN-TCCB của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 063372 ngày 5 tháng 3 năm 1999, đã đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 22 tháng 8 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Ngày 20 tháng 10 năm 2006, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã cấp giấy chứng nhận đăng ký phát hành cổ phiếu ra công chúng số 61/UBCK-ĐKNY cho Công ty.

Ngày 18 tháng 12 năm 2006, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã cấp giấy phép niêm yết cổ phiếu số 115/UBCK-GPNY cho Công ty tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, theo đó:

Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán	MCP
Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu niêm yết	8.197.642 cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết	81.976.420.000 đồng

Cổ phiếu của Công ty được chính thức giao dịch vào ngày 28 tháng 12 năm 2006. Văn phòng và nhà máy của Công ty được đặt tại 18 Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh của Công ty là :

- In, tráng verni trên sắt lá, sản xuất gia công các loại bao bì bằng kim loại;
- Kinh doanh các loại sắt lá, nhôm lá (dạng cuộn, dạng tờ), các loại vật tư, hóa chất sử dụng công nghệ in trên sắt lá;
- Các hoạt động dịch vụ khác: mua bán các loại máy móc thiết bị và phụ tùng thay thế dùng trong các lĩnh vực in, tráng verni trên sắt lá; sản xuất các loại bao bì bằng kim loại và sản xuất các loại sắt lá;
- Dịch vụ cho thuê sân bãi, nhà xưởng kho tàng thuộc quyền sử dụng và quyền sở hữu của Công ty.

Trong năm 2010, hoạt động chính của Công ty là in, tráng verni trên sắt lá; sản xuất, gia công các loại bao bì bằng kim loại; dịch vụ cho thuê kho bãi, nhà xưởng thuộc quyền sử dụng và sở hữu của Công ty.

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2010, tổng số nhân viên của Công ty là 372 người, trong đó số nhân viên quản lý là 25 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 là 408 người).

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ TRONG KẾ TOÁN

Năm tài chính của Công ty được bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

18 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010

3. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính được trình bày bằng đồng Việt Nam, được lập theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở giá gốc. Các chính sách kế toán được Công ty áp dụng nhất quán và phù hợp với các chính sách kế toán đã được sử dụng trong những năm trước.

Hình thức sổ kế toán áp dụng của Công ty là Nhật ký chứng từ.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

4.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

4.2 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Trong năm, các nghiệp vụ phát sinh bằng đồng tiền khác với VND được quy đổi ra VND theo tỷ giá hối đoái tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Vào thời điểm cuối năm tài chính, các tài sản bằng tiền và công nợ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch tại ngày lập Bảng cân đối kế toán.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch đánh giá lại được ghi nhận vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

4.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán.

4.4 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện thấp hơn giá gốc thì tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ chi phí bán hàng ước tính.

Hàng tồn kho được ghi nhận theo phương pháp kê khai thường xuyên và giá xuất kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Giá thành phẩm bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Khi cần thiết thì việc lập dự phòng được thực hiện cho hàng tồn kho bị giảm giá, lỗi thời, chậm luân chuyển và hư hỏng.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

18 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010

4.5 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá của một tài sản cố định bao gồm giá mua và các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào sử dụng. Những chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được chuyển hóa thành tài sản cố định, những chi phí bảo trì và sửa chữa được ghi vào chi phí của năm hiện hành.

Khi bán hay thanh lý tài sản, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế của tài sản được xóa sổ trong các báo cáo tài chính và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được tính theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian hữu ích ước tính của các tài sản như sau :

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 28 năm
Máy móc thiết bị	2 - 22 năm
Thiết bị truyền dẫn	5 - 6 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	3 - 5 năm

4.6 Xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang là chi phí xây dựng các công trình chưa hoàn thành và không trích khấu hao trong suốt giai đoạn đầu tư xây dựng dở dang.

4.7 Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí trả trước ngắn hạn chủ yếu bao gồm chi phí bảo hiểm nhà xưởng, chi phí sửa chữa, chi phí công cụ dụng cụ xuất dùng và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này, trong đó :

- Chi phí bảo hiểm: 6 tháng;
- Chi phí sửa chữa: từ 6 tháng đến 8 tháng.
- Chi phí công cụ dụng cụ xuất dùng: từ 6 tháng đến 8 tháng.

4.8 Các khoản phải trả và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác được thể hiện theo nguyên giá.

4.9 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động tài chính trong năm.

4.10 Doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu đã được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

18 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010

4.11 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") trong năm, nếu có, bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến các năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp số dư nợ trên bảng cân đối kế toán, dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích thuế. Giá trị của khoản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả được dự kiến sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế có liên quan sẽ được thực hiện.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm được tính bằng 25% lợi nhuận thu được.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Tiền mặt – VND	66.569.816	45.452.692
Tiền gửi ngân hàng – VND	8.959.386.433	6.372.467.558
Tiền gửi ngân hàng – USD	295.031.880	185
Tiền gửi ngân hàng – SGD	5.513	4.553
Tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng - VND	-	19.500.000.000
	<u>9.320.993.642</u>	<u>25.917.924.988</u>

Chi tiết số dư các khoản tiền có gốc ngoại tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2010:

	Nguyên tệ	Tương đương VND
Tiền gửi ngân hàng – USD	15.129,84	295.031.880
Tiền gửi ngân hàng – SGD	0,34	5.513
		<u>295.037.393</u>

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2010, trong số dư tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm số dư tiền gửi tại ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam là 6.102.230.973 VND và số dư tiền gửi này được thế chấp để đảm bảo khoản vay ngắn hạn tại ngân hàng này.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

18 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010

5.2 Các khoản phải thu thương mại

	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
Phải thu thương mại - bên thứ ba	31.572.221.707	26.997.532.768
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	(966.467.995)	(893.537.120)
Giá trị thuần	<u>30.605.753.712</u>	<u>26.103.995.648</u>

Chi tiết khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 bao gồm :

	Số dư 31/12/2010 VND	Tỷ lệ dự phòng	Số lập dự phòng
Công ty CBTP XK Kiên Giang	223.874.352	100%	223.874.352
Xí nghiệp chế biến thực phẩm MEKO	411.723.100	100%	411.723.100
Công ty TNHH Bao bì Samiguel Phú Thọ	330.870.543	100%	330.870.543
	<u>966.467.995</u>		<u>966.467.995</u>

5.3 Trả trước cho người bán

	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
Trả trước cho người bán - mua hàng hóa	60.171.196	-
Trả trước cho người bán - mua sắm tài sản	1.308.289.500	1.370.959.519
	<u>1.368.460.696</u>	<u>1.370.959.519</u>

5.4 Phải thu khác

	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
Bảo hiểm xã hội nộp dư	77.768.568	-
Phải thu Tổng công ty Rau quả Việt Nam	-	44.190.000
	<u>77.768.568</u>	<u>44.190.000</u>

5.5 Hàng tồn kho

	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
Hàng đang đi đường	8.321.288.430	7.059.900.795
Nguyên vật liệu tồn kho	86.067.894.023	56.249.269.153
Công cụ dụng cụ trong kho	123.570.273	156.438.163
Thành phẩm	5.303.103.315	2.311.683.295
Hàng hóa	3.425.969.068	2.097.576.468
Cộng giá gốc hàng tồn kho	103.241.825.109	67.874.867.874
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
Giá trị thuần	<u>103.241.825.109</u>	<u>67.874.867.874</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

18 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010

5.6 Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Công cụ dụng cụ	563.178.233	185.019.100
Phí bảo hiểm cháy nổ	154.592.662	154.592.662
Chi phí khác	54.045.000	69.432.815
	<u>771.815.895</u>	<u>409.044.577</u>

5.7 Tài sản ngắn hạn khác

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Tạm ứng	51.374.000	214.802.000
Ký quỹ mua gas	36.958.000	-
	<u>88.332.000</u>	<u>214.802.000</u>

5.8 Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Dụng cụ quản lý VND	Tài sản khác VND	Cộng VND
Nguyên giá						
Số dư 01/01/2010	8.524.840.750	168.463.619.304	3.016.969.303	478.438.392	267.431.743	180.751.299.492
Mua trong kỳ	930.175.455	14.767.556.209	491.195.347	21.363.636	-	16.210.290.647
Thanh lý	-	(214.418.633)	-	-	-	(214.418.633)
Số dư 31/12/2010	9.455.016.205	183.016.756.880	3.508.164.650	499.802.028	267.431.743	196.747.171.506
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư 01/01/2010	8.425.924.042	92.741.663.907	2.210.781.577	427.575.205	267.431.743	104.073.376.474
Khấu hao trong năm	85.733.061	13.148.482.669	292.880.156	21.418.250	-	13.548.514.136
Thanh lý	-	(214.418.633)	-	-	-	(214.418.633)
Số dư 31/12/2010	8.511.657.103	105.675.727.943	2.503.661.733	448.993.455	267.431.743	117.407.471.977
						Giá trị còn lại
Ngày 01/01/2010	98.916.708	75.721.955.397	806.187.726	50.863.187	-	76.677.923.018
Ngày 31/12/2010	943.359.102	77.341.028.937	1.004.502.917	50.808.573	-	79.339.699.529
Nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	8.314.137.055	58.797.385.030	1.897.854.070	389.925.392	267.431.743	69.666.733.290
Giá trị còn lại của TS thể chấp cho các khoản vay	-	58.174.480.239	-	-	-	58.174.480.239

5.9 Xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Máy liên hiệp tự động	2.013.194.400	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang khác	18.827.651	446.375
	<u>2.032.022.051</u>	<u>446.375</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

18 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010

5.10 Đầu tư dài hạn khác

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Cổ phiếu Công ty CP Càng Rau quả (chiếm 0,79% vốn điều lệ của Công ty này)	1.972.000.000	1.972.000.000
Dự phòng giảm giá cổ phiếu	(792.011.800)	(697.000.000)
	<u>1.179.988.200</u>	<u>1.275.000.000</u>

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2010, số lượng cổ phiếu mà Công ty đang nắm giữ là 66.666 cổ phiếu, trong đó bao gồm 16.666 cổ phiếu thường được nhận trong năm 2010.

5.11 Vay và nợ ngắn hạn

		31/12/2010	01/01/2010
		VND	VND
Vay tại Ngân hàng BIDV	(a)	18.008.771.625	7.057.957.220
Vay tại Ngân hàng HSBC	(b)	8.912.601.360	5.810.645.786
Vay cá nhân		-	3.375.963.158
Nợ dài hạn đến hạn trả	(c)	5.564.522.340	5.014.037.717
		<u>32.485.895.325</u>	<u>21.258.603.881</u>

(a) Khoản vay 923.526,75 USD (tương đương 18.008.771.625 VND) là khoản vay từ ngân hàng Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - chi nhánh TP.HCM theo hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 00310/2009/0000122 ngày 24 tháng 2 năm 2009 với hạn mức tín dụng là 40 tỷ VND để bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay theo từng hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể, lãi suất vay hiện hành là 6%/năm. Hình thức đảm bảo tiền vay là cầm cố các tài sản hình thành từ các khoản vay trung dài hạn (trình bày tại 5.17) và toàn bộ số dư tiền gửi (như được trình bày tại mục 5.1).

(b) Khoản vay 457.056,48 USD (tương đương 8.912.601.360 VND) là khoản vay từ Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) với lãi suất 4,6%/năm theo thư cung cấp tiện ích ngày 13/05/09 với hạn mức 26.480.000.000 VND hoặc tương đương bằng USD để mở thư tín dụng và nhập khẩu. Hình thức đảm bảo tiền vay là thế chấp giá trị hàng tồn kho tại mọi thời điểm theo hợp đồng thế chấp số VNMCDT 080312/MS ngày 10/06/2008 và thế chấp giá trị các khoản phải thu có giá trị không thấp hơn 1.600.000 USD hoặc không thấp hơn 100% tổng dư nợ tại mọi thời điểm theo hợp đồng thế chấp số VNMCDT 080312/MR ngày 10/06/2008.

(c) Xem mục 5.17

5.12 Phải trả người bán

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Phải trả người bán bên thứ 3 - trong nước	3.255.959.362	1.499.559.622
Phải trả người bán bên thứ 3 – nước ngoài	12.932.148.060	375.697.420
	<u>16.188.107.422</u>	<u>1.875.257.042</u>

5.13 Người mua trả tiền trước

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Người mua trả tiền trước bên thứ 3– trong nước	955.640.939	201.647.481
	<u>955.640.939</u>	<u>201.647.481</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

18 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010

5.14 Thuế

Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Thuế nhập khẩu	-	8.387.418
Tiền thuế đất	63.916.875	63.916.875
Khác	-	17.623.072
	<u>63.916.875</u>	<u>89.927.365</u>

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước 31/12/2010

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	614.246.554	1.169.448.266
Thuế nhập khẩu	365.932.366	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.641.324.079	1.217.603.160
Thuế thu nhập cá nhân	38.757.366	14.700.331
	<u>3.660.260.365</u>	<u>2.401.751.757</u>

5.15 Chi phí phải trả

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Chi phí hoa hồng bán hàng	631.394.488	581.488.821
Chi phí khác	60.300.000	-
	<u>691.694.488</u>	<u>581.488.821</u>

5.16 Phải trả khác

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Nhận ký quỹ mua hàng	11.763.935.683	11.257.404.327
Cổ tức phải trả	180.612.847	2.073.507.247
Mượn tiền quỹ công đoàn	200.000.000	-
Các khoản phải trả khác	54.852.460	189.285.576
	<u>12.199.400.990</u>	<u>13.520.197.150</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

18 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010

5.17 Vay dài hạn

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Vay dài hạn	31.179.640.245	41.226.018.127
Trừ : Nợ dài hạn đến hạn trả	(5.564.522.340)	(5.014.037.717)
	25.615.117.905	36.211.980.410

Đây là số dư các khoản vay dài hạn từ Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 1.598.955,91 USD (tương đương 31.179.640.245 VND) có thời hạn vay theo các hợp đồng từ 48 tháng đến 72 tháng để mua sắm máy móc thiết bị đầu tư các dự án của Công ty; Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, giá trị còn lại của tài sản cố định thế chấp dùng để đảm bảo cho các khoản vay này là 58.174.480.239 VND.

5.18 Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Số dư đầu năm	15.443.692	15.443.692
Số trích lập trong năm	199.650.874	-
Số chi trong năm	(114.391.565)	-
Số dư cuối năm	100.703.001	15.443.692

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

18 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010

5.19 Vốn chủ sở hữu và các quỹ

5.19.1 Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu và các quỹ

Năm trước	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần		Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND					
Số dư 01/01/2009	52.953.240.000	40.080.701.449	(313.480.000)	14.325.785.804	2.482.412.109	13.099.610.786	122.628.270.148	-	(3.521.000)
Phát hành thêm cổ phiếu	29.023.180.000	(16.000.000.000)	(3.521.000)	(13.023.180.000)	-	-	-	-	12.215.170.536
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-	-	-	-	(5.336.284.411)
Lãi tăng trong năm	-	-	-	4.417.455.572	918.828.839	-	(2.486.360.375)	-	(2.486.360.375)
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-	-	-	(5.276.966.000)	-	(5.276.966.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	(4.907.352.000)	-	(4.907.352.000)
Chia cổ tức năm 2008	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Chia cổ tức năm 2009	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Số dư 31/12/2009	81.976.420.000	24.080.701.449	(317.001.000)	5.720.061.376	3.401.240.948	7.307.818.536	122.169.241.309	Năm nay	122.169.241.309
Số dư 01/01/2010	81.976.420.000	24.080.701.449	(317.001.000)	5.720.061.376	3.401.240.948	7.307.818.536	122.169.241.309	(123.000)	122.169.241.309
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	-	(123.000)	-	-	-	-	-	(123.000)
Lãi tăng trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-	18.470.930.079
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	323.887.545	610.758.527	(934.646.072)	-	-	18.470.930.079
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(1.465.820.464)	-	-	(1.465.820.464)
Chia cổ tức năm 2009 đợt 2	-	-	-	-	-	(4.907.352.000)	-	-	(4.907.352.000)
Chia cổ tức năm 2010 đợt 1	-	-	-	-	-	(3.933.554.400)	-	-	(3.933.554.400)
Số dư 31/12/2010	81.976.420.000	24.080.701.449	(317.124.000)	6.043.948.921	4.011.999.475	14.537.375.679	130.333.321.524		130.333.321.524

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

18 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010

Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu và các quỹ (tiếp theo)

Cổ phiếu quỹ: trong năm 2010, Công ty đã mua lại 12 cổ phiếu với giá trị là 123.000 VND.

Chi tiết trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế của năm 2009:

	VND
Quỹ đầu tư phát triển	323.887.545
Quỹ dự phòng tài chính	610.758.527
Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.331.453.589
Quỹ khen thưởng ban quản lý điều hành Công ty	134.366.875
	<u>2.400.466.536</u>

5.19.2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức

	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	81.976.420.000	52.953.240.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	29.023.180.000
+ Vốn góp cuối năm	81.976.420.000	81.976.420.000
Trừ : Cổ phiếu quỹ (theo mệnh giá)	(187.220.000)	(187.100.000)
Vốn đầu tư của chủ sở hữu (cổ phiếu đang lưu hành)	81.789.200.000	81.789.320.000
Đã chi trả cổ tức bằng tiền	10.728.268.800	10.184.318.000

5.19.3 Cổ phiếu phổ thông

	31/12/2010	31/12/2009
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	8.197.642	8.197.642
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	8.197.642	8.197.642
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(18.722)	(18.710)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.178.920	8.178.932
Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng	10.000 đồng

5.19.4 Cổ tức

Tỷ lệ tạm chia cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc năm tài chính 16%/mệnh giá

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

18 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1 Doanh thu

	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
Doanh thu		
Doanh thu bán thành phẩm	187.385.719.286	138.940.412.528
Doanh thu gia công	57.059.807.328	40.871.407.995
Doanh thu hoạt động khác	21.643.794.662	18.019.402.352
Tổng doanh thu	<u>266.089.321.276</u>	<u>197.831.222.875</u>
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Hàng bán bị trả lại	(26.014.011)	(30.824.926)
Doanh thu thuần	<u>266.063.307.265</u>	<u>197.800.397.949</u>

6.2 Giá vốn hàng bán

	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
Giá vốn xuất bán thành phẩm	158.867.940.964	116.633.048.234
Giá vốn gia công	43.540.088.736	33.820.348.379
Giá vốn hoạt động khác	17.356.978.658	13.405.989.795
	<u>219.765.008.358</u>	<u>163.859.386.408</u>

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	943.717.057	955.956.553
Cổ tức nhận được	40.000.000	90.000.000
Lãi cho vay	-	53.433.600
Lãi chênh lệch tỷ giá thực hiện	22.657.201	3.339.690
	<u>1.006.374.258</u>	<u>1.102.729.843</u>

6.4 Chi phí tài chính

	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
Chi phí lãi vay	2.291.958.954	3.075.576.006
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.647.467.659	5.370.419.540
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.688.378.996	-
Dự phòng/(hoàn nhập) giảm giá đầu tư tài chính	95.011.800	(285.000.000)
	<u>5.722.817.409</u>	<u>8.160.995.546</u>

6.5 Chi phí bán hàng

	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
Khấu hao tài sản cố định	211.188.993	207.331.904
Vật liệu bao bì, công cụ dụng cụ	2.918.587.488	2.015.378.941
Nhiên liệu	868.779.869	497.332.416
Chi phí hoa hồng	2.983.112.449	699.237.357
Chi phí vận chuyển	392.897.288	152.009.607
Chi phí khác	184.200.216	177.093.388
	<u>7.558.766.303</u>	<u>3.748.383.613</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

18 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010

6.6 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
Chi phí nhân viên quản lý	5.647.601.940	4.155.371.629
Chi phí vật dụng văn phòng	220.372.949	153.064.417
Khấu hao tài sản cố định	58.673.012	57.043.641
Tiền thuê và tiền thuê đất	1.212.665.625	1.227.900.000
Chi phí dự phòng	158.190.184	99.261.163
Chi phí khác	2.614.365.208	2.140.171.731
	<u>9.911.868.918</u>	<u>7.832.812.581</u>

6.7 Thu nhập khác

	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
Thu thanh lý tài sản cố định	33.939.200	100.000
Thu bồi thường sắt	419.402.203	505.377.699
Thu bồi thường giải phóng mặt bằng	10.909.091	314.198.100
Thu nhập khác	103.952.208	110.414.767
	<u>568.202.702</u>	<u>930.090.566</u>

6.8 Chi phí khác

	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
Chi phí bồi thường	20.000.000	-
Chi phí khác	4.811.022	3.345.000
	<u>24.811.022</u>	<u>3.345.000</u>

6.9 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2010 VND
Lợi nhuận trước thuế theo kế toán	24.654.612.215
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN	
Các khoản điều chỉnh tăng	
<i>Chi phí không được khấu trừ</i>	105.250.176
<i>Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm</i>	11.100.940
<i>Các khoản chi phí trích trước</i>	23.582.864
Các khoản điều chỉnh giảm	
<i>Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá</i>	(200.349)
<i>Cổ tức sau thuế đã nhận được</i>	(40.000.000)
<i>Các khoản trích trước vào chi phí đã chi trong năm</i>	(19.617.303)
Tổng thu nhập chịu thuế	24.734.728.543
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	6.183.682.136

Theo quy định hiện hành, số liệu thuế sẽ được cơ quan thuế quyết toán. Các khoản sai biệt giữa số thuế theo quyết toán và khoản dự trừ thuế (nếu có) sẽ được doanh nghiệp điều chỉnh ngay khi phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

18 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010

6.10 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2010	Năm 2009
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	18.470.930.079	12.215.170.536
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	18.470.930.079	12.215.170.536
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	8.178.929 CP	6.286.691 CP
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.258 VND/CP	1.943 VND/CP

6.11 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
Chi phí nguyên vật liệu, nhiên liệu	181.952.154.990	133.844.127.030
Chi phí nhân viên	24.028.300.913	16.807.597.614
Chi phí khấu hao TSCĐ	13.548.514.136	13.702.781.665
Chi phí CCDC, đồ dùng văn phòng	9.103.336.602	5.816.831.268
Tiền thuê đất	1.212.665.625	1.227.900.000
Chi phí dự phòng	272.581.749	99.261.163
Chi phí hoa hồng	2.983.112.449	699.237.357
Chi phí vận chuyển	392.897.288	152.009.607
Chi phí dịch vụ mua ngoài	951.136.984	437.517.401
Chi phí khác	6.631.042.812	4.781.260.534
	241.075.743.548	177.568.523.639

7. CÁC THÔNG TIN KHÁC

7.1. Chào bán cổ phiếu phổ thông sau ngày kết thúc năm tài chính

Theo Giấy chứng nhận của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước số 755/UBCK-GCN ngày 7 tháng 12 năm 2010 và Quyết định chấp thuận gia hạn Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 197/QĐ-UBCK ngày 18 tháng 2 năm 2011, Công ty được phép chào bán cổ phiếu ra công chúng như sau

Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán	MCP
Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu được phép chào bán	2.453.676 cổ phiếu
Tổng giá trị chào bán cổ phiếu	24.536.760.000 đồng
Thời gian phân phối cổ phiếu	Từ ngày 07/12/2010 đến ngày 06/04/2011

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

18 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010

7.2. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Trong năm 2010, lương trả cho Ban Giám đốc và thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát như sau: VND

Lương trả cho Ban Giám đốc	328.256.461
Thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát	257.000.000
	<u>585.256.461</u>



VÕ NGỌC HUỖNH THƯ
Kế toán trưởng



TRỊNH HỮU MINH
Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2011

4. NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC KIỂM TOÁN :

4.1 Kiểm toán độc lập :

- ✓ Tên Công ty kiểm toán : CÔNG TY TNHH BDO VIỆT NAM
- ✓ Địa chỉ : 04 Nguyễn Đình Chiểu – Phường Đa Kao – Quận 1 – TP Hồ Chí Minh
- ✓ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300448995 ngày 09.12.2009 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP Hồ Chí Minh cấp.
- ✓ Người đại diện : Vũ Thị Thọ – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.
- ✓ Quyết định số 800/QĐ-UBCK ngày 24.11.2009 của UBCKNN về việc chấp thuận Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tài chính kế toán (nay là Công ty TNHH BDO Việt Nam) được thực hiện kiểm toán cho các tổ chức kiểm toán độc lập được kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán.
- ✓ Danh sách kiểm toán viên trên báo cáo tài chính của Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu :

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ CHỨNG CHỈ KIỂM TOÁN VIÊN
1	Vũ Thị Thọ	Tổng Giám đốc	Đ 0065/KTV
2	Bùi Tuyết Vân	Kiểm toán viên	Đ. 0071/KTV

4.2 Báo cáo của Ban kiểm soát trong Công ty:

4.2.1 . Những việc Ban Kiểm Soát đã thực hiện :

- ✓ Thu nhận và lưu trữ đầy đủ các báo cáo về tình hình hoạt động của công ty, tham gia ý kiến của mình tại các cuộc họp có sự tham dự của Ban Kiểm Soát.
- ✓ Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông hàng năm về việc thực hiện nhiệm vụ của mình.
- ✓ Cùng với các kiểm toán viên của Công ty TNHH BDO Việt Nam và các thành viên khác trong công ty thực hiện đầy đủ công tác kiểm kê giữa năm vào ngày 30.6.2010 và cuối năm vào ngày 31.12.2010. Qua quá trình kiểm kê, chúng tôi nhận thấy các số liệu kiểm kê thực tế đã phù hợp với các số liệu trong sổ sách kế toán tại thời điểm kiểm kê.
- ✓ Trong công việc, Ban Kiểm Soát đã phát huy tính chủ động, khách quan và tạo điều kiện thuận lợi để HĐQT và Ban Giám Đốc thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình.

4.2.2 Kết quả tài chính năm 2010:

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu đã được kiểm toán. Chúng tôi xác nhận số liệu trên các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tại thời điểm 31.12.2010.

Về hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện các dự án đầu tư

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Mỹ Châu tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, Nghị quyết HĐQT và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong công ty đều tăng trưởng, chất lượng sản phẩm được ổn định và nâng cao.
- Về việc thực hiện dự án đầu tư : Các dự án đầu tư được cân nhắc kỹ, được xem xét, thẩm định trước khi đệ trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Khi đã được phê duyệt, các bước thực hiện dự án đều theo đúng trình tự của pháp luật và đều được các thành viên Hội đồng Quản trị nhất trí thông qua tại Nghị quyết HĐQT.
- Trong năm 2010, Công ty Mỹ Châu thực hiện hoàn chỉnh và nghiệm thu các dự án đầu tư sau :
 - Dự án đầu tư dây chuyền sản xuất thùng 18L – 20 L.
 - Dự án đầu tư mở rộng dây chuyền sản xuất lon thực phẩm, nâng sản lượng lon từ 20.000.000 lon/năm lên 30.000.000 lon/năm.
 - Dự án đầu tư mở rộng dây chuyền sản xuất lon sơn Ø 113
 - Dự án đầu tư mới dây chuyền sản xuất lon thực phẩm cao cấp Ø99 - Ø127 Ø153. Dự kiến đến Quý 2 – 2011, dây chuyền sẽ được lắp đặt và đưa vào vận hành.
 - Công ty đã trang bị một số máy móc đơn chiếc nhưng hiện đại nhằm gia tăng năng suất và chất lượng của sản phẩm bao bì kim loại.

. Về công tác kế toán tài chính

Phòng Kế toán – Tài vụ Công ty đã thực hiện nghiêm chỉnh theo quy định của nhà nước về các chế độ báo cáo định kỳ và công bố các báo cáo tài chính đối với Ủy Ban Chứng Khóan Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Các số liệu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính, báo cáo trước Đại Hội đồng Cổ Đông đã được Công ty TNHH BDO VIỆT NAM kiểm toán, các số liệu ghi nhận đã phản ánh đúng và trung thực hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Về hoạt động của Hội Đồng Quản Trị : Kết quả đạt được trong sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu cho thấy HĐQT trong năm 2010 có nhiều nỗ lực tích cực.

Qua việc tham khảo biên bản các cuộc họp định kỳ và Nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát nhận thấy các ý kiến của các thành viên HĐQT đều hướng tới mục đích chung là lợi ích của công ty, lợi ích của các cổ đông và lợi ích của người lao động.

Trong năm 2010 số tiền chi cho các hoạt động thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát là 257.000.000 đồng..

Về hoạt động của Ban Giám Đốc : Ban Giám đốc đã đồng tâm nhất trí làm tốt các nhiệm vụ mà HĐQT đã phân công. Kết quả thực hiện trong năm 2010 cao nhất trong các năm trước đây ở tất cả các chỉ tiêu: sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, thu nhập công ty. Các khoản nộp ngân sách ,chăm lo đời sống người lao động cũng gia tăng tương

úng. Kết quả tốt đẹp trong năm 2010 sẽ là tiền đề để công ty phát triển trong những năm tiếp theo.

Nhận xét :

Năm 2010 là năm có nhiều biến động đối với ngành sản xuất bao bì kim loại. Suy thoái kinh tế và giá vật tư, nguyên liệu biến động liên tục khiến cho một số doanh nghiệp phải thu hẹp hoặc ngưng sản xuất, chuyển đổi sang ngành nghề khác. Trước bối cảnh đó, việc Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu đạt hiệu quả như kể trên là nỗ lực rất lớn trong khi một số doanh nghiệp khác cùng ngành có kết quả SXKD lỗ hoặc lợi nhuận rất thấp.

Các mặt công tác như kiểm tra, giám sát đã được thực hiện thường xuyên, liên tục trên nhiều mặt hoạt động nhằm kịp thời kiến nghị, chỉnh sửa các sai sót, mang lại hiệu quả tích cực cho sự tăng trưởng và phát triển của công ty.

C. Kiến nghị :

Trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế trên thế giới hiện nay, để có thể tồn tại và phát triển, Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu cần chú trọng một số vấn đề sau :

1. Chú trọng nguồn nhân lực :

Trong xu thế phát triển kinh tế, nguồn nhân lực là vấn đề quyết định đối với sự phát triển của doanh nghiệp nói chung, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất bao bì kim loại chất lượng cao. Đối với Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu, cần nghiên cứu việc quản lý đội ngũ lao động lành nghề, có chính sách tiền lương, có chế độ đãi ngộ hợp lý nhằm thu hút và phát triển đội ngũ cán bộ kỹ thuật phục vụ cho việc mở rộng và phát triển lĩnh vực in tráng và sản xuất bao bì kim loại, đầu tư tài chính và các lĩnh vực sinh lời khác.

2. Triển khai thực hiện các dự án đầu tư :

Trong năm 2011, Công ty cần nhanh chóng thúc đẩy việc thực hiện các dự án đã hoạch định, để phát triển thêm sản phẩm mới và gia tăng sản lượng từ dây chuyền sản xuất hiện hữu, mở rộng thị phần và thỏa mãn yêu cầu của các khách hàng.

3. Công tác kiểm tra, kiểm soát và đánh giá chất lượng nội bộ :

Để đảm bảo tốc độ tăng trưởng và phát triển, giảm chi phí, gia tăng hiệu quả trong sản xuất và quản lý. Việc tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát và đánh giá chất lượng nội bộ trong công ty là hết sức cần thiết. Việc thực hiện, vận hành hệ thống quản lý chất lượng, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát trong công ty giúp phát hiện và ngăn ngừa các nguy cơ tiềm ẩn phát sinh trong quá trình sản xuất, từ đó có biện pháp khắc phục và phòng ngừa, hạn chế những tổn thất, nâng cao chất lượng sản phẩm và gia tăng hiệu quả của doanh nghiệp là một việc làm tối cần thiết và phải được Ban điều hành lưu ý, quan tâm.

4. Thực hành tiết kiệm nguyên vật liệu – Chống lãng phí :

- Khai thác triệt để công suất máy móc thiết bị, hợp lý hóa sản xuất
- Sử dụng hiệu quả các nguyên liệu, vật tư, nhiên liệu

5. Về nghiên cứu di dời :

Trong năm 2011, do chi phí sản xuất tại địa chỉ hiện nay ngày càng cao, Công ty cần nghiên cứu di dời một số bộ phận sản xuất khi có điều kiện nhằm giảm chi phí trong sản xuất, tạo điều kiện thuận lợi khi xuất nhập hàng hóa và đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không bị gián đoạn.

Thành viên



Nguyễn Chí Hiếu

Thành viên



Nguyễn Thị Hiếu

Trưởng Ban



Trần Thanh Tùng

5.2 Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động: :

- ✓ Tính đến 31.12.2010, số lao động trong công ty là 372 người (trong đó, lao động ký hợp đồng là 345 người, phần còn lại là lao động thời vụ.)
- ✓ Công ty thực hiện chế độ làm việc 8 giờ/ngày và 6 ngày/tuần. Tuy nhiên, tùy theo tính chất của từng công việc mà các bộ phận trong công ty có thể linh hoạt tổ chức giờ làm việc để phù hợp với quá trình sản xuất.
- ✓ Người lao động làm việc trong công ty được hưởng các chế độ, chính sách hàng năm theo quy định của Luật Lao động và thỏa ước lao động tập thể được ký kết định kỳ giữa người sử dụng lao động và người lao động (đại diện là Công đoàn Công ty).
- ✓ Mục tiêu chất lượng hàng năm của Công ty luôn có chỉ tiêu đào tạo 100% người lao động mới tuyển dụng và tái đào tạo 20% số lượng lao động hiện có. Việc tuyển dụng và đào tạo được thực hiện theo quy trình. Hàng năm công ty đều có thuê chuyên gia nước ngoài để đào tạo và tái đào tạo cho người lao động những kỹ năng chuyên môn và cập nhật những tiến bộ mới nhất của khoa học về kỹ thuật in và chế tác bao bì kim loại.
- ✓ Chính sách an toàn lao động là một chính sách quan trọng hàng đầu trong công ty. Công nhân khi được tuyển dụng đều trải qua khóa huấn luyện đào tạo về an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp, trang bị bảo hộ lao động đầy đủ và phù hợp với tính chất công việc đòi hỏi. Hàng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ nhằm giúp phát hiện ra bệnh nghề nghiệp hoặc có biện pháp điều chuyển công việc đối với những công nhân không còn đủ sức khỏe.
- ✓ Công ty đã ban hành những nội quy về an toàn lao động. Tổ chức thi đua và thường xuyên kiểm tra giữa các phân xưởng trong toàn công ty về tổ chức quản lý nơi làm việc và vệ sinh công nghiệp.

5.3 Những thông tin liên quan về tổ chức và nhân sự chủ chốt :

5.3.1 Tóm tắt lý lịch trong Ban Giám đốc – Kế toán trưởng

Ban Giám đốc trong Công ty gồm có hai thành viên : Giám đốc và Phó Giám đốc Công ty. Giúp việc cho Giám đốc có Kế toán trưởng và các trưởng phòng ban liên quan.

Ông TRỊNH HỮU MINH - Phó CT HĐQT kiêm Giám đốc Công ty

Năm sinh : 1951 Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ QTKD

- 1982 – 1995 Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ – Nhà máy TPXK Mỹ Châu
- 1996 - 1997 Phó Giám đốc Nhà máy TPXK Mỹ Châu
- 1998 – 1999 Giám đốc Nhà máy TPXK Mỹ Châu

- 1999 – Nay P Chủ tịch HĐQT kiêm GD Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu

Ông : NGUYỄN QUÍ - Ủy viên HĐQT kiêm Phó GD Công ty

Năm sinh : 1955 - Trình độ chuyên môn: KỸ SƯ HÓA

- 1982 – 1989 Kỹ sư Phòng Kỹ Thuật – Nhà máy TPXK Mỹ Châu
- 1989 - 1990 Nghiên cứu viên Viện Nghiên cứu Bao bì tại Tây Ban Nha
- 1990 - 1997 Quản đốc PX Tráng verni - Nhà máy TPXK Mỹ Châu
- 1997 – 1999 Phó giám đốc Nhà máy TPXK Mỹ Châu
- 1999 – nay Ủy viên HĐQT kiêm Phó GD Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu

Bà : VÕ NGỌC HUỖNH THƯ – Kế toán trưởng

Năm sinh : 1980 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán – kiểm toán

- 2002 – 2004 Nhân viên tổng hợp – Phòng KT TV Công ty Mỹ Châu
- 2004 - 2006 Phó Phòng KT TV Công ty Mỹ Châu
- 2006 - nay Kế toán trưởng - Trưởng Phòng KT TV Công ty Mỹ Châu

5.3.2 Tình hình biến động nhân sự của Ban Giám đốc – Kế toán trưởng :

Trong năm 2010, không có biến động về nhân sự của Ban Giám đốc và kế toán trưởng.

6. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY :

Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát :

- ❖ Hội đồng Quản trị công ty hiện đang có 5 thành viên, trong đó số thành viên độc lập không tham gia điều hành là 02 người. Ban kiểm soát có 03 thành viên (trong đó có 1 thành viên không làm việc tại công ty).
- ❖ Trong năm 2010, nhân sự trong HĐQT và Ban kiểm soát không có biến động.
- ❖ Hoạt động của HĐQT : Trong năm 2010, HĐQT đã tổ chức 06 cuộc họp chính thức nhằm thảo luận và quyết định về định hướng phát triển công ty, phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho các cổ đông, thực hiện các dự án đầu tư. Ngoài ra, HĐQT còn tổ chức hội ý trao đổi qua điện thoại để thảo luận và quyết định nhiều vấn đề khác.
- ❖ Hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập không điều hành : Tham gia tất cả các kỳ họp của HĐQT và giám sát việc thực hiện Nghị quyết của HĐQT, ĐHĐCĐ.
- ❖ Hoạt động của Ban kiểm soát : Ban kiểm soát đã đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2010 của HĐQT và Ban Giám đốc. Kết hợp với các bộ phận trong công ty xem xét, đánh giá việc thực hiện các quy trình trong công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm năng từ đó có đề xuất khắc phục những điểm không phù hợp.
- ❖ Ban kiểm soát kiểm tra các báo cáo tài chính theo định kỳ nhằm đánh giá tính hợp lý của số liệu tài chính, phối hợp với các kiểm toán viên của Công ty TNHH BDO Việt Nam là tổ chức kiểm toán độc lập để xem xét các ảnh hưởng của những vấn đề liên quan đến báo cáo tài chính, giám sát việc sửa chữa những sai sót, kiến nghị do tổ chức kiểm toán đưa ra.

hường của những vấn đề liên quan đến báo cáo tài chính, giám sát việc sửa chữa những sai sót, kiến nghị do tổ chức kiểm toán đưa ra.

- ❖ Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty : HĐQT, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc thường xuyên phối hợp nhằm liên tục đưa ra các chính sách một cách nhanh chóng và hợp lý trong công tác điều hành công ty, triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT đến các bộ phận trong công ty.

Thông tin về các giao dịch cổ phiếu MCP của các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, cổ đông lớn và những người có liên quan đến các đối tượng trên (Trong năm 2010):

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NỘI DUNG GIAO DỊCH	SỐ LƯỢNG
Nguyễn Văn Thành	Chủ tịch HĐQT	Mua	21.630 CP
Trịnh Hữu Minh	P. CT HĐQT	Mua	24.980 CP

Giao dịch Cổ Phiếu MCP của những người liên quan : Không có

Thông tin về sở hữu cổ phiếu MCP của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng trong Công ty (tính đến 31.12.2010) :

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ CP SỞ HỮU	%/VỐN ĐIỀU LỆ
1	Nguyễn Văn Thành	Chủ tịch HĐQT	67.161	0,82 %
2	Trịnh Hữu Minh	Phó CT HĐQT – GĐ	191.717	2,34 %
3	Nguyễn Quý	Ủy viên HĐQT – P.GĐ	234.163	2,86%
4	Trần Giang Sơn	Ủy viên HĐQT	26.185	0,32 %
5	Nguyễn Ánh Luyện	Ủy viên HĐQT	24.711	0,30 %
6	Trần Thanh Tùng	TB KS	55.889	0,68 %
7	Nguyễn Thị Hiếu	TV BKS	9.748	0,12 %

8	Nguyễn Chí Hiếu	TV BKS	15.124	0,18 %
9	Võ Ngọc Huỳnh Thư	Kế Toán Trưởng	-	-

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người có liên quan :

STT	HỌ VÀ TÊN	NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN	QUAN HỆ	SỐ CP SỞ HỮU	%/VỐN ĐIỀU LỆ
1	Trịnh Hữu Minh	Huỳnh Thị Thanh Dung	Vợ	176.298	2,15 %
2	Trịnh Hữu Minh	Trịnh Hữu Toàn	Con	943	0,11 %
3	Trần Giang Sơn	Nguyễn Thị Thanh Bình	Vợ	14.312	0,17 %

Thông tin chi tiết về cổ đông lớn :

Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số CP	Tỷ lệ	Người đại diện	Chức vụ
Tổng Công ty	02 Phạm Ngọc				Phó CT
Rau quả	Thạch – Đồng	3.172.760	38,70 %	Trịnh Hữu Minh	HDQT –
Nông sản	Đa – Hà Nội				Giám đốc

Cơ cấu vốn của Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu (đến 24.2.2011)

DANH MỤC	CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC		CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI		TỔNG	
	GIÁ TRỊ	TỶ LỆ (%)	GIÁ TRỊ	TỶ LỆ (%)	GIÁ TRỊ	TỶ LỆ (%)
TỔNG SỐ VỐN CHỦ SỞ HỮU	79.063.930.000	96,45 %	2.912.490.000	3,55 %	81.976.420.000	100,00 %
CỔ ĐÔNG SỞ HỮU TRÊN 5%	31.727.600.000	38,70 %			31.727.600.000	38,70 %
CỔ ĐÔNG SỞ HỮU TỪ 1 ĐẾN 5%	12.447.740.000	15,19 %	1.969.300.000	2,40%	14.417.040.000	17,59 %
CỔ ĐÔNG SỞ HỮU DƯỚI 1 %	34.888.590.000	42,56 %	943.190.000	1,15%	35.831.780.000	43,71 %
TỔNG CỘNG	79.063.930.000	96,45 %	2.912.490.000	3,55 %	81.976.420.000	100,00 %

Thông tin chi tiết về thành viên HĐQT, BGD, BKS :

❶	<i>Ông Nguyễn Văn Thành</i>	<i>Chủ tịch Hội đồng Quản trị</i>
Năm sinh	1950	
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế - Đại học Kinh tế Quốc dân	
❷	<i>Ông Trịnh Hữu Minh</i>	<i>Phó Chủ tịch HĐQT – Giám đốc điều hành</i>
Năm sinh	1951	
Trình độ chuyên môn	MBA – Đại học Mở TP Hồ Chí Minh	
❸	<i>Ông Nguyễn Quý</i>	<i>Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc</i>
Năm sinh	1955	
Trình độ chuyên môn	Cử nhân hóa – Đại học Tổng Hợp TP Hồ Chí Minh – Tu nghiệp tại Viện nghiên cứu bao bì tại Tây Ban Nha	
❹	<i>Ông Trần Giang Sơn</i>	<i>Thành viên Hội đồng Quản Trị</i>
Năm sinh	1956	
Trình độ chuyên môn	Cử nhân - Đại học Hành Chánh	
❺	<i>Ông Nguyễn Anh Luyện</i>	<i>Thành viên Hội đồng Quản trị</i>
Năm sinh	1963	
Trình độ chuyên môn	Cử nhân - Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh	

- ❶ Ông Trần Thanh Tùng Trưởng ban kiểm soát
- Năm sinh 1963
- Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế - Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh
- ❷ Ông Nguyễn Chí Hiếu Thành viên Ban kiểm soát
- Năm sinh 1961
- Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế - Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh
- ❸ Bà Nguyễn Thị Hiếu Thành viên Ban kiểm soát
- Năm sinh 1951
- Trình độ chuyên môn Trung cấp Kế toán - Chứng chỉ Kế Toán trưởng

9. CÁC THÔNG TIN KHÁC :

Trong năm 2010, Công ty đã :

- Được Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn tặng bằng khen vì có thành tích trong hoạt động SXKD
- Được Trung tâm thông tin tín dụng Ngân Hàng CIC – Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đánh giá tình hình tài chính năm 2009 và xếp hạng tốt (Mức AA) với nhận xét “ Là doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả cao, triển vọng phát triển tốt, mức sinh lời cao tuy nhiên tiềm lực tài chính còn bị hạn chế nhất định”.

CAM KẾT CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

1. ĐỐI VỚI CỔ ĐÔNG :

- Tối đa hóa lợi ích của cổ đông
- Thông tin công bố rõ ràng, minh bạch, chính xác: Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu cam kết thường xuyên thông tin và công bố kịp thời - minh bạch đến cổ đông và công chúng. Những thông tin quan trọng được công bố đến HOSE và được trên website của Công ty tại địa chỉ www.mychau.com.vn

2. ĐỐI VỚI XÃ HỘI:

- Có trách nhiệm về sự phát triển và ổn định xã hội.
- Nâng cao trách nhiệm cộng đồng và khu dân cư.
- Có ý thức giữ gìn - bảo vệ môi trường khu vực sản xuất và cộng đồng dân cư chung quanh.

TP Hồ Chí Minh ngày 20 tháng 4 năm 2011

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



TRỊNH HỮU MINH